TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2026
Về việc: "*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Viễn.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Lịnh.
2. Ông Trịnh Duy Phước.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tình – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Phạm Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 223/2026/TLST-HNGĐ, ngày 08/7/2026, về việc "*Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987; Căn cước công dân số 066187014241;

Địa chỉ: Thôn A, xã K, tỉnh Gia Lai – có mặt.

- Bị đơn: Anh Vương Trí T, sinh năm 1987; Căn cước công dân số 066087005592;

Địa chỉ: Thôn A, xã K, tỉnh Gia Lai – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:*** Tôi và anh Vương Trí T trước đây là vợ chồng. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chúng tôi đã tiến hành thủ tục thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 29/01/2026 đã xác định tôi và anh Vương Trí T thuận tình ly hôn. Về con chung hai bên đã thỏa thuận anh Trung trực T1 nuôi dưỡng con chung là cháu Vương Bảo N, sinh năm 2013 và cháu Vương Trí Gia P, sinh năm 2017. Sau khi ly hôn đến nay, tôi vẫn đi lại thăm nom con chung đúng như đã thỏa thuận. Tại thời điểm ly hôn vì một số lí do cá nhân nên tôi đã giao các con chung cho anh

Trung trực T1 chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Là một người mẹ, hằng ngày tôi vẫn quan tâm, động viên con mình cả về vật chất lẫn tinh thần, từ khi ly hôn đến nay tôi vẫn chưa có gia đình riêng, nhưng tôi có nguồn thu nhập ổn định, công việc không phải đi làm xa sẽ đảm bảo thời gian chăm sóc và các nhu cầu cần thiết đến sự phát triển và nuôi dạy con chung, mặt khác anh T thường xuyên đe doạ, uy hiếp và cản trở tôi thăm và chăm nuôi con. Do đó, tôi đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai giải quyết cho thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cho tôi được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu thứ hai là Vương Trí Gia P cho tới khi cháu đến tuổi trưởng thành. Tôi và anh T mỗi người chăm sóc, nuôi dưỡng một con đến tuổi trưởng thành và không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Bị đơn trong vụ án là anh Vương Trí T trình bày: Tôi với cô Nguyễn Thị Thu H đã ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai. Tại quyết định nói trên, chúng tôi cũng thỏa thuận với nhau về việc giao cả hai con chung của tôi và cô H là cháu Vương Bảo N, sinh ngày 30/4/2013 và cháu Vương Trí Gia P, sinh ngày 18/02/2017 cho tôi được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Ngoài ra, chúng tôi cũng thỏa thuận cô H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho tôi mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/cháu/tháng), kể từ tháng 02 năm 2026 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì cô H chỉ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho tôi 01 tháng (tháng 03/2026) rồi không tiếp tục cấp dưỡng nữa nên hiện nay tôi đã phải làm đơn yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai buộc cô H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho tôi theo thỏa thuận. Kể từ khi nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con đến nay tôi đã làm tròn nghĩa vụ của mình, nuôi dạy các con đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần, không để các cháu phải thiếu thốn gì. Kết thúc năm học 2025 -2026, cả hai cháu đều đạt thành tích học tập tốt trong đó cháu N đạt danh hiệu Học sinh Giỏi còn cháu Phát đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc. Tôi cũng luôn tạo điều kiện cho các cháu được gặp mẹ (cô H) và không hề gây khó dễ, cản trở gì (việc cô H cho rằng tôi khó dễ, cản trở cô thăm nom con là hoàn toàn bịa đặt). Nay cô H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 13 – Gia Lai cho thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu P cho cô nuôi dưỡng thì tôi hoàn toàn không đồng ý vì các lý do sau đây:

- Thứ nhất, tôi có đầy đủ điều kiện (nhà cửa, công việc, thu nhập, thời gian…) để đảm bảo cuộc sống cho các con trong khi cô H phải đi thuê nhà, thường xuyên phải trực (do đặc thù của ngành Y tế nơi cô H công tác) nên không thể đảm bảo tốt việc chăm sóc, nuôi dạy con bằng tôi được.

- Thứ hai, cháu N và cháu P sống với tôi và được tôi chăm sóc lâu nay đã quen. Nay nếu giao cho cô H nuôi cháu P thì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu vì tình cảm chị em của hai cháu bị chia tách và điều này sẽ ảnh hưởng đến

sự phát triển bình thường về mọi mặt của hai cháu.

- Thứ ba, như đã nói ở trên thì kể từ khi nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con đến nay tôi đã làm tròn nghĩa vụ của mình, nuôi dạy các con đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần, không để các cháu phải thiếu thốn gì, kết thúc năm học 2025-2026 cả hai cháu đều đạt thành tích học tập tốt trong đó cháu N đạt danh hiệu Học sinh Giỏi còn cháu Phát đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc.

Chính vì vậy, tôi đề nghị Tòa án giữ nguyên sự thỏa thuận của tôi và cô H tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai cũng như xem xét, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cô H về việc cho thay đổi người trực tiếp nuôi con và giao cháu P cho cô nuôi dưỡng. Tôi xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu N và P cho đến khi các cháu trưởng thành và tự lập được. Tôi cam đoan sẽ nuôi dưỡng các cháu đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần, không để các cháu thiếu thốn bất cứ điều gì.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Gia Lai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên toà như sau: Toà án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo đúng quy định của pháp luật, các đương sự chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ tranh chấp: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn trong vụ án là chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 13 – Gia Lai giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn với bị đơn là anh Vương Trí T nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H và anh T đều có địa chỉ nơi cư trú tại thôn A, xã K, tỉnh Gia Lai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Gia Lai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Trước đây, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vương Trí T là vợ chồng nhưng anh chị đã ly hôn với nhau theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 29/01/2026 của

Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai. Tại quyết định nói trên, anh chị cũng thỏa thuận với nhau về việc giao cả hai con chung của anh chị là cháu Vương Bảo N, sinh ngày 30/4/2013 và cháu Vương Trí Gia P, sinh ngày 18/02/2017 cho anh T được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Ngoài ra, anh chị còn thỏa thuận chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T mỗi tháng 2.000.000 đồng (1.000.000 đồng/cháu/tháng), kể từ tháng 02 năm 2026 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Sau khi quyết định nói trên có hiệu lực pháp luật, hai cháu N và P do anh T nuôi dưỡng cho đến thời điểm này thì chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu Vương Trí Gia P cho chị nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, chị và anh T mỗi người chăm sóc, nuôi dưỡng một con và không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Về phần bị đơn là anh Vương Trí T có ý kiến cho rằng: Sau khi anh và chị H ly hôn, anh được giao nuôi con chung của anh và chị H là cháu N và cháu P, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh đã thực hiện đúng trách nhiệm của mình, nuôi dưỡng hai con đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần trong khi chị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng của mình theo thỏa thuận. Do đó, anh đề nghị Tòa án xem xét, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu N và P cho đến khi các cháu trưởng thành và tự lập được đồng thời anh cũng cam đoan sẽ nuôi dưỡng các cháu đầy đủ cả về vật chất lẫn tình thần, không để các cháu thiếu thốn bất cứ điều gì.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị H, thấy rằng: Cha, mẹ đều có quyền bình đẳng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc giao con cho ai nuôi thì phải căn cứ vào khả năng và trách nhiệm của người đó cũng như ý kiến của con (trong trường hợp con trên 7 tuổi) để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con. Về điều kiện nuôi dưỡng con của chị H và anh T thì anh chị đều có nghề nghiệp và thu nhập ổn định (chị H là cán bộ y tế xã Y, tỉnh Gia Lai còn anh T là công nhân nhà máy T2, xã K, tỉnh Gia Lai). Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh T có nhà riêng còn chị H vẫn phải đi thuê nhà trọ nên khả năng và điều kiện ổn định cuộc sống của anh T tốt hơn so với chị H. Mặt khác, kể từ khi được giao nuôi dưỡng con đến nay, anh T đã làm tốt nghĩa vụ của mình, nuôi dạy các con đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần, không để các cháu phải thiếu thốn gì, kết thúc năm học 2025-2026 cả hai cháu đều đạt thành tích học tập tốt trong đó cháu N đạt danh hiệu Học sinh Giỏi còn cháu Phát đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc trong khi chị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng theo thỏa thuận. Ngoài ra, cháu N và cháu P đang sống với anh T, nếu tách hai cháu ra để giao cho chị H và anh T mỗi người nuôi một cháu thì sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu vì tình cảm chị em của hai cháu bị chia cắt và điều này sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về mọi mặt của các cháu. Do đó, mặc dù nguyện vọng xin được nuôi con của chị H là chính đáng nhưng xem xét một

cách toàn diện thì điều kiện nuôi dưỡng con của anh T hiện tại tốt hơn so với chị H. Chính vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định và quyền lợi về mọi mặt của cháu P thì cần chấp nhận đề nghị của anh T, giữ nguyên sự thỏa thuận của anh và chị H tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai về việc giao cháu P cho anh T nuôi dưỡng cho tới khi cháu thành niên và tự lập được. Điều này cũng phù hợp với ý kiến và nguyện vọng của cháu P mà Tòa án đã ghi nhận trong quá trình tiến hành tố tụng.

Vì những phân tích trên, Hội đồng xét xử sẽ không chấp nhận nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

[3]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với nội dung vụ án là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H không được chấp nhận nên chị phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm;

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 235, 264, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:**

1. Về quan hệ tranh chấp: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn là anh Vương Trí T.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về phần yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con không được chấp nhận nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000311, ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh G; chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai
(Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Huy Viễn